

KẾT QUẢ VÒNG 1, VÒNG 2 HỘI THI "GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP TIỂU HỌC"
NĂM HỌC: 2017 - 2018

STT	SBD	HỌ TÊN GIÁO VIÊN		NĂM SINH	DẠY LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM VÒNG 1 (SKKN)	ĐIỂM VÒNG 2	Ghi chú
1	001	Hồng Thị Tường	An	1991	5/1	Chi Lăng	8.50	8.65	
2	002	Trần Thị Vân	Anh	1980	5/3	Nguyễn Thanh Tuyền	7.40	8.30	
3	003	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	1971	5/6	Nguyễn Khuyến	8.30	7.55	
4	004	Lê Thị Quí	Anh	1979	1B	Bành Văn Trân	7.40	7.30	
5	005	Nguyễn Thanh	Bình	1979	5/4	Tân Sơn Nhất	7.50	8.15	
6	006	Trịnh Thế	Bình	1975	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	7.35	7.50	
7	007	Lê Thị Hồng	Cẩm	1984	2/2	Bình Giã	7.80	7.65	
8	008	Lê Thị Mỹ	Châu	1979	3/2	Sơn Cang	7.30		Miễn vòng 2
9	009	Huỳnh Thị Hoàng	Diễm	1991	1/8	Trần Quốc Tuấn	6.90	8.35	
10	010	Phạm Thị Ngọc	Diễm	1980	1/2	Sơn Cang	6.50	8.60	
11	011	Đặng Thị Thùy	Dung	1981	1/2	Lê Thị Hồng Gấm	6.85	7.75	
12	012	Lê Thùy	Dương	1992	4/6	Nguyễn Văn Trỗi	8.50	7.75	
13	013	Phạm Thị Hương	Giang	1978	5/2	Trần Quốc Tuấn	5.70	8.55	
14	014	Lê Thị Thanh	Hà	1979	5/3	Hoàng Văn Thụ	8.65		Miễn vòng 2
15	015	Nguyễn Thị Thu	Hà	1968	2/1	Lý Thường Kiệt	6.25		Miễn vòng 2
16	016	Vũ Thị Thu	Hà	1992	2/6	Tân Trụ	6.35	6.35	
17	017	Bùi Thị Thu	Hà	1983	5/1	Nguyễn Văn Kịp	6.60	8.35	
18	018	Dương Thị	Hải	1980	1/1	Phú Thọ Hòa	8.80		Miễn vòng 2
19	019	Phan Thúy	Hằng	1978	1/4	Lê Văn Sĩ	6.35		Miễn vòng 2
20	020	Nguyễn Thị Kim	Hằng	1985	5/3	Lê Thị Hồng Gấm	7.00		Miễn vòng 2
21	021	Trần Thị Ngọc	Hạnh	1989	4/5	Nguyễn Thanh Tuyền	8.95	7.60	
22	022	Trần Thị Ngọc	Hạnh	1983	5/5	Nguyễn Thanh Tuyền	9.05	7.70	

23	023	Lê Thị Mỹ	Hạnh	1979	4/2	Lê Thị Hồng Gấm	7.55	8.30	
24	024	Phạm Thị Minh	Hảo	1978	1/1	Trần Quốc Tuấn	5.20	6.20	
25	025	Phạm Hoàng Minh	Hiền	1979	5/2	Lạc Long Quân	5.70	8.00	
26	026	Dương Thị	Hiền	1992	2/3	Đồng Đa	6.00	5.60	
27	027	Vũ Thị	Hiền	1983	4/7	Nguyễn Văn Kịp	7.10	7.30	
28	028	Hoàng Thị Lệ	Hoa	1982	3/1	Trần Văn Ôn	6.50	7.70	
29	029	Nguyễn Thị	Hòa	1984	4/4	Thân Nhân Trung	6.55	8.40	
30	030	Nguyễn Thị Thanh	Hường	1972	3/8	Tân Trự	7.00	8.40	
31	031	Trần Thị Thu	Hương	1978	2/2	Cách Mạng Tháng 8	6.45	7.05	
32	032	Mai Thị Thu	Huyền	1989	1/3	Ngọc Hồi	6.00	7.70	
33	033	Lê Thanh	Huyền	1983	2A	Bành Văn Trân	7.00	8.40	
34	034	Vũ Văn	Huỳnh	1984	3/7	Yên Thế	7.20	8.75	
35	035	Đình Nguyễn Bảo	Khanh	1988	5/2	Bình Giã	6.60		Miễn vòng 2
36	036	Nguyễn Thị Kiều	Khanh	1992	1/2	Trần Quốc Toàn	8.75	8.30	
37	037	Huỳnh Kim	Kiều	1971	2/2	Thân Nhân Trung	6.10	7.40	
38	038	Trần Thị Thúc	Lai	1975	5/1	Lý Thường Kiệt	6.70	6.00	
39	039	Trương Thùy	Lan	1974	3/2	Trần Quốc Tuấn	6.50	8.15	
40	040	Phan Xuân	Lan	1982	4/2	Tân Trự	8.00	8.00	
41	041	Nguyễn Ngọc	Lê	1986	3O	Bành Văn Trân	8.70		Miễn vòng 2
42	042	Sou Anh	Linh	1991	2/3	Trần Quốc Toàn	7.20	8.40	
43	043	Đặng Thị Như	Loan	1992	3/2	Lạc Long Quân	6.50	7.75	
44	044	Phạm Thị Hồng	Loan	1991	5	Lương Thế Vinh	8.50	7.60	
45	045	Bùi Nguyễn Yến	Ly	1979	3/1	Phú Thọ Hòa	7.10		Miễn vòng 2
46	046	Ngô Thị Như	Lynh	1975	2/2	Yên Thế	6.30	7.30	
47	047	Vương Trang Hoàng	Minh	1980	3/4	Phạm Văn Hai	7.40		Miễn vòng 2
48	048	Trương Thúy	Ngọc	1991	3/2	Đồng Đa	7.75		Miễn vòng 2
49	049	Phan Thị Hồng	Ngọc	1976	4/6	Phú Thọ Hòa	8.45	8.20	
50	050	Phan Thị Mỹ	Ngọc	1992	2/3	Nguyễn Văn Trỗi	7.65	8.35	
51	051	Cao Trần Ánh	Nguyệt	1983	1/1	Lạc Long Quân	7.75		Miễn vòng 2

52	052	Nguyễn Thị Minh	Nhã	1991	MT	Lương Thế Vinh	8.35	6.15	
53	053	Đoàn Thị Thanh	Nhàn	1976	3/6	Lê Văn Sĩ	6.50	8.05	
54	054	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	1990	4/2	Phú Thọ Hòa	8.50	8.00	
55	055	Ngô Thành	Nhân	1982	2/1	Trần Văn Ôn	8.40	8.00	
56	056	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	1979	5/5	Thân Nhân Trung	6.80	8.20	
57	057	Phạm Thị Kim	Oanh	1981	1/1	Lê Văn Sĩ	6.70	8.40	
58	058	Đặng Thị Thu	Pha	1981	1/8	Tân Trụ	7.90	8.75	
59	059	Bùi Thị Lan	Phi	1979	5/5	Nguyễn Văn Kịp	7.25	6.85	
60	060	Đỗ Thị Hồng	Phúc	1980	3/1	Nguyễn Văn Kịp	7.90		Miễn vòng 2
61	061	Võ Thị Trúc	Phuong	1982	5/3	Chi Lăng	8.30		Miễn vòng 2
62	062	Nguyễn Thị Mai	Phuong	1987	4/5	Đồng Đa	8.80	7.75	
63	063	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	1989	1/2	Nguyễn Khuyến	7.00	7.05	
64	064	Nguyễn Thị	Sang	1977	1/2	Nguyễn Văn Trỗi	7.85	7.55	
65	065	Hứa Bảo	Tâm	1986	5/2	Phú Thọ Hòa	8.85	7.60	
66	066	Nguyễn Đoàn Lê	Thanh	1980	4H	Bành Văn Trân	7.45	7.10	
67	067	Nguyễn Thị	Thanh	1981	4/1	Trần Văn Ôn	8.45	8.10	
68	068	Huỳnh Thị Thiện	Thanh	1992	3	Lương Thế Vinh	8.65	8.10	
69	069	Phạm Đình Phương	Thảo	1979	5/2	Lê Văn Sĩ	7.80	6.60	
70	070	Nguyễn Thị Phương	Thảo	1978	3/1	Phạm Văn Hai	7.35	8.15	
71	071	Đặng Thị Thanh	Thảo	1979	2/3	Bạch Đằng	6.50	8.75	
72	072	Nguyễn Thị Kim	Thoa	1975	5/6	Trần Quốc Toàn	8.10	9.20	
73	073	Huỳnh Thị Hồng	Thức	1981	4/6	Trần Quốc Toàn	7.65	8.75	
74	074	Hoàng Đình Thanh	Thủy	1975	1/3	Bình Giã	7.25	6.30	
75	075	Đặng Thị Ngọc	Thúy	1971	1/2	Tân Sơn Nhất	7.60	8.00	
76	076	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	1981	1/4	Nguyễn Thanh Tuyền	8.50	8.00	
77	077	Ngô Thị Thu	Thủy	1982	2/4	Nguyễn Thanh Tuyền	8.20	7.60	
78	078	Trần Thị Thu	Thủy	1983	5/3	Đồng Đa	7.60	8.00	
79	079	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	1973	4C	Bành Văn Trân	7.25	8.15	
80	080	Tạ Thị Bích	Thủy	1989	3/2	Ngọc Hồi	5.90	8.00	

100
 101
 102
 103
 104
 105
 106
 107
 108
 109
 110
 111
 112
 113
 114
 115
 116
 117
 118
 119
 120

7

81	081	Đoàn Thị Ngọc	Tuyền	1981	4/3	Bạch Đằng	8.80	7.10	
82	082	Hà Thị Thanh	Trâm	1981	3/6	Trần Quốc Toàn	8.75	8.00	
83	083	Đặng Thị Ngọc	Trân	1979	3/3	Lê Thị Hồng Gấm	8.90	5.50	
84	084	Phạm Minh	Trang	1989	1/1	Đồng Đa	8.55	9.00	
85	085	Tạ Thị Thùy	Trang	1989	4/2	Đồng Đa	8.50		Miễn vòng 2
86	086	Tô Mỹ	Trang	1978	4/1	Cách Mạng Tháng 8	8.10		Miễn vòng 2
87	087	Bùi Thị Như	Trang	1984	3/5	Cách Mạng Tháng 8	7.00	8.80	
88	088	Hoàng Mai	Trang	1993	2	Lương Thế Vinh	8.10	7.40	
89	089	Trần Thị Huyền	Trinh	1977	1/1	Thân Nhân Trung	6.20	6.15	
90	090	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	1993	3/3	Bạch Đằng	8.45	8.35	
91	091	Phạm Trí	Tuệ	1975	3/3	Yên Thế	7.75	7.70	
92	092	Nguyễn Thanh	Tùng	1978	MT	Yên Thế	7.90	6.10	
93	093	Nguyễn Lệ Thanh	Tuyền	1983	1/2	Đồng Đa	7.75	8.00	
94	094	Nguyễn Thị Cẩm	Uyên	1988	5/6	Hoàng Văn Thụ	9.10	7.80	
95	095	Huỳnh Lê Phương	Uyên	1993	4/7	Hoàng Văn Thụ	5.35	8.60	
96	096	Đào Tuyết Thanh	Vân	1989	ÂN	Phạm Văn Hai	7.10	6.40	
97	097	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	1980	2/2	Lê Thị Hồng Gấm	9.05	7.75	
98	098	Nguyễn Trọng Ngọc Min	Vân	1983	3/2	Nguyễn Văn Kịp	7.15	6.60	
99	099	Phạm Tường Yến	Vũ	1991	4/4	Cách Mạng Tháng 8	7.40	8.60	
100	100	Lê Thụy Thúy	Vy	1980	4/6	Lê Văn Sĩ	6.40	7.70	
101	101	Vũ Thụy Thảo	Vy	1979	5/7	Cách Mạng Tháng 8	7.80		Miễn vòng 2

Tổng kết danh sách có 101 giáo viên tham gia dự thi./

Người lập bảng

Phạm Thị Thùy

Tân Bình ngày 12 tháng 3 năm 2018

KT.CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Văn Quang